

HIỆN TRẠNG MỘC BẢN PHẬT GIÁO TẠI CHÙA BỔ ĐÀ VÀ CHÙA VĨNH NGHIÊM TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Thị Bích Ngọc¹, Hoàng Trung Hiếu², Lê Ngọc Hoan²

¹ Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

² Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng

Từ khóa: Mộc bản, hiện trạng ngoại quan mộc bản

Keywords: Woodblock, current situation of woodblocks

TÓM TẮT

Mộc bản kinh Phật là những bản khắc gỗ các chữ Hán, chữ Nôm âm bản nhằm mục đích in ấn, phổ biến các giáo lý nhà Phật phục vụ công tác tôn giáo. Đây là kho tàng vô giá của dân tộc, ngoài giá trị về Phật giáo, các kho mộc bản còn phản ánh trình độ khắc điêu luyện, trình độ mỹ thuật, văn hóa của người Việt xưa. Hiện nay, tại Bắc Giang có 2 kho mộc bản đang được lưu giữ, bảo quản tại chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà. Tuy nhiên chưa có các nghiên cứu một cách hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả lưu giữ mộc bản tại hai chùa. Qua đánh giá, phần lớn mộc bản đều đang có dấu hiệu xuống cấp do bị cong, nứt, nấm mốc và côn trùng xâm hại. Kết quả nghiên cứu đã đưa ra đánh giá tổng quan về hiện trạng ngoại quan của mộc bản tại chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà làm cơ sở cho các giải pháp bảo quản mộc bản.

Current situation of the buddhistical woodblocks in Bo Da pagoda and Vinh Nghiem pagoda in Bac Giang province

Buddhistical woodblocks are wooden boards encrypted with Chinese scripts or Vietnamese scripts modified from Chinese scripts (chữ Nôm) for printing in order to popularize buddhistical philosophy. Wooden blocks are invaluable treasures of Vietnam not only in terms of religious importance but also in the soul and culture reflected in the manuscripts and the artistic values of the encryption works. In Bac Giang, most important woodblocks have been preserved in Vinh Nghiem pagoda and Bo Da pagoda, although there have not been any scientific study on woodblock storages and preservation. Our study illustrated that most of the woodblocks in the two storages have been damaged to certain extent, mostly due to disfiguration, cracking, molding and attacks of insects. This comprehensive evaluation of the current situation of the two woodblock storages can be used in designing appropriate preservation method for the treasures in the future.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong kho tàng di sản tư liệu của Việt Nam, các mộc bản là những dấu ấn quan trọng chứng tỏ mức độ phát triển của trình độ điêu khắc gỗ và nghề in ấn, đồng thời ẩn chứa các giá trị lịch sử, nghệ thuật, kỹ thuật đáng ghi nhận. Năm 2009, bộ Mộc bản triều Nguyễn đã được UNESCO ghi nhận là Di sản ký ức thế giới (Phạm Đình Nham *et al.*, 2004). Tỉnh Bắc Giang là một trong những trung tâm của Phật giáo Kinh Bắc nổi tiếng thời kỳ Đại Việt, đặc biệt là ở thời đại nhà Trần. Sự tồn tại và phát triển Phật giáo ở Bắc Giang đã lưu dấu ở địa bàn này rất nhiều di sản đáng quý, tiêu biểu nhất là chùa Vĩnh Nghiêm (xã Trí Yên, huyện Yên Dũng) và chùa Bồ Đà (xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên). Đây là hai trung tâm Phật giáo lớn ở tỉnh Bắc Giang, cũng là hai trong số những ngôi chùa cổ xưa tồn tại cho đến ngày nay. Tại hai chùa còn lưu giữ được số lượng mộc bản kinh Phật rất có giá trị về Phật giáo và về văn hóa thành văn. Kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm hiện còn lưu giữ được 3.050 bản khắc từ thời vua Lê Cảnh Hưng (thế kỷ XVIII) đến thời vua Thành Thái triều Nguyễn (thế kỷ XIX) (Kỷ yếu hội thảo khoa học, 2011) và đã được UNESCO công nhận là Di sản Ký ức thế giới khu vực châu Á- Thái Bình Dương năm 2012. Kho mộc bản chùa Bồ Đà hiện còn lưu giữ được 2.000 bản khắc từ thời vua Lê Cảnh Hưng (Phạm Thị Huệ *et al.*, 2015).

Do chịu sự tác động của thời gian, môi trường khí hậu nhiệt đới nóng ẩm và các yếu tố khác từ hai thế kỷ qua, bộ mộc bản tại chùa Vĩnh Nghiêm và Bồ Đà đã và đang bị suy giảm về chất lượng và số lượng. Để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của bộ mộc bản quý giá này, hoạt động nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp kỹ thuật bảo quản phù hợp với hiện trạng từng bộ mộc bản và điều kiện lưu giữ tại chùa được đặt ra rất cấp thiết. Bài báo này giới thiệu kết quả đánh giá hiện trạng ngoại quan của mộc bản thể hiện bằng các thông số về kích thước, độ cong, nứt và các dấu hiệu hư

hại do sinh vật làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp kỹ thuật bảo quản mộc bản.

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu: 374 mộc bản tại chùa Bồ Đà và 599 mộc bản tại chùa Vĩnh Nghiêm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Phương pháp khảo sát thực trạng lưu trữ mộc bản:** Sử dụng phương pháp khảo sát thực địa.

- **Phương pháp lấy mẫu:** Chọn ngẫu nhiên trên 15% tổng số mộc bản tại mỗi chùa để kiểm tra.

Hiện trạng ngoại quan của mộc bản được thể hiện bằng các thông số:

+ Kích thước mộc bản;

+ Các khuyết tật trên mộc bản: Mất gỗ, nứt, cong, hư hại do nấm, côn trùng gây ra.

+ Hiện trạng chữ khắc trên mộc bản.

- **Phương pháp đo kích thước mộc bản:** Sử dụng thước đo chiều dài, độ chính xác đến 1mm.

- **Phương pháp xác định khuyết tật:** Theo TCVN 8932:2013, Gỗ xẻ cây lá rộng - Khuyết tật - Phương pháp đo.

- **Phương pháp xác định hiện trạng chữ khắc:** Đếm số lượng chữ bị mất hoặc chữ bị mất nét trên bề mặt mộc bản.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng lưu trữ mộc bản tại chùa Vĩnh Nghiêm và Bồ Đà

Tại chùa Vĩnh nghiêm: Kho mộc bản gồm 5 gian trong dãy nhà Tả vu. Nhà kho có kết cấu bằng gỗ lim, có 2 cửa sổ, 2 cửa đi. Các cửa thường xuyên đóng kín, ánh sáng không trực tiếp chiếu vào mộc bản. Phía trên gần sát mái nhà là cửa gió kéo dài suốt dọc nhà kho, cao 0,45m, tạo sự lưu thông không khí trong kho.

Mộc bản được kê xếp trên 8 giá gỗ 3 tầng, cao 2,2m, rộng 1,12m và dài 3,6m. Giá đỡ được kê

trên trụ đỡ bằng đá, đường kính đế kê Ø 0,3m, cao 0,25m, có vành rãnh chứa dầu nhớt để chống côn trùng như mối, kiến xâm nhập vào mộc bản. Mỗi tầng lưu giữ 2 lớp mộc bản; ở mỗi lớp, các tấm mộc bản xếp sát nhau và tựa vào giá đỡ với góc nghiêng khoảng 80-85°.

Các thông số môi trường trong kho lưu trữ theo thống kê như sau: nhiệt độ trung bình năm 19-26°C, độ ẩm trung bình 81%, cường độ ánh sáng trung bình 18 lux.

Tại chùa Bồ Đà: Kho mộc bản gồm 3 gian nhà, thuộc dãy nhà ngang 5 gian. Nhà kho có kết cấu bằng gỗ lim, có 3 cửa đi thường xuyên đóng kín, trên cánh cửa có ô thoáng. Ngoài hiên phía trước có 2 tấm che 2 gian bên bằng gỗ lim, nửa trên tấm che có ô thoáng, tác dụng che mưa hắt, hạn chế ánh nắng mặt trời chiếu vào kho mộc bản.

Mộc bản được kê xếp trên 10 giá gỗ 3 tầng, cao 1,34m, rộng 0,35m và dài 1,8m. Mỗi tầng lưu giữ một dãy mộc bản, các tấm mộc bản xếp tựa vào nhau với góc nghiêng khoảng 80-85°. Giá gỗ được kê trên 4 viên gạch dày 9cm, tạo cách ly với nền, bảo vệ chân giá không bị ẩm.

Các thông số môi trường trong kho lưu trữ theo thống kê như sau: nhiệt độ trung bình

năm 20-27°C, độ ẩm trung bình 84%, cường độ ánh sáng trung bình 20 lux.

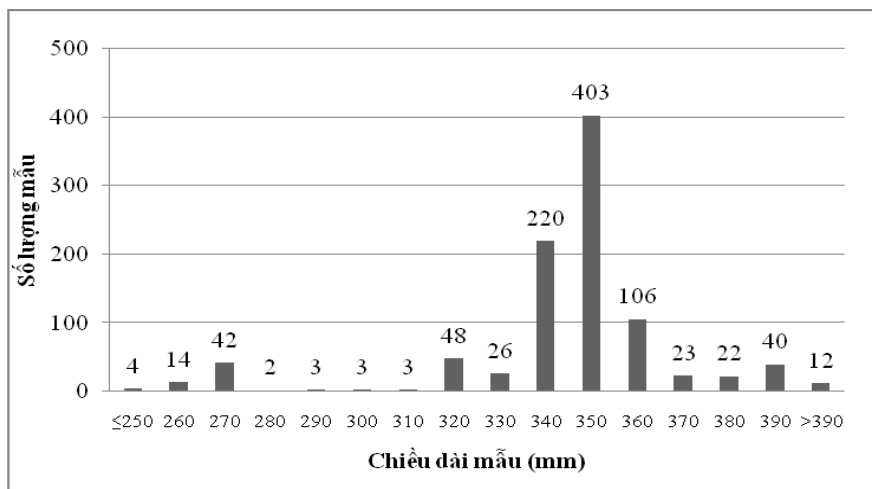
3.2. Hiện trạng ngoại quan của mộc bản

3.2.1. Kết quả khảo sát về kích thước của mộc bản

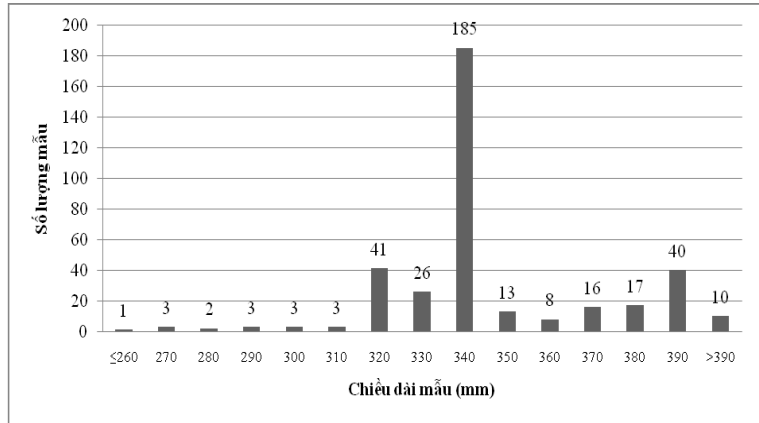
Chiều dài mộc bản:

Với các mộc bản được khảo sát, đa số có chiều dài từ 330mm đến 360mm (729/971mẫu). Các mộc bản này thuộc về hơn 30 bộ sách khác nhau. Điều đó cho thấy kích thước về chiều dài tương đối thống nhất khi sản xuất mộc bản (hình 1). Tại hình 2 và hình 3 thể hiện phân bố tần suất mộc bản theo chiều dài ở chùa Bồ Đà và Vĩnh Nghiêm cho thấy có một số “đỉnh” phổ biến khác là kích thước 260-270mm (bộ sách mã hiệu ĐTCQTK, chùa Vĩnh Nghiêm), kích thước 330-340mm (bộ sách mã hiệu TPHL, chùa Bồ Đà) và 380-390mm (bộ sách mã hiệu LNCM, chùa Bồ Đà). Như vậy, một số bộ sách được chế tác với kích thước khác nhau, có thể là tùy theo điều kiện vật liệu sẵn có tại thời điểm chế tác.

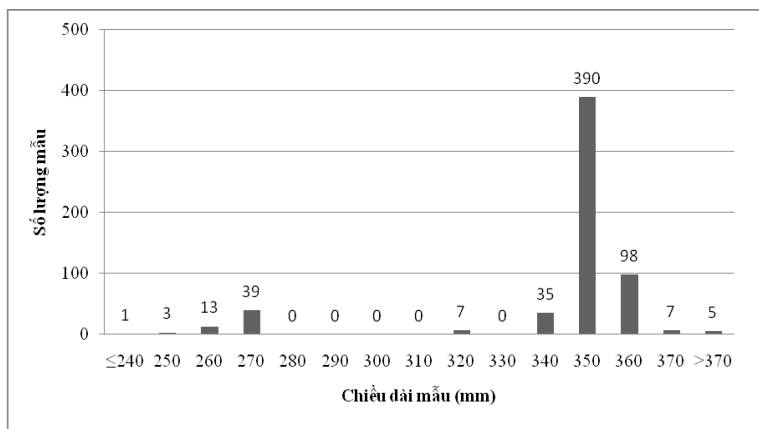
Tại chùa Vĩnh Nghiêm, 340/599 mộc bản có chiều dài trong khoảng từ 340 đến 350mm. Điều này cho thấy kích thước chung về chiều dài của mộc bản tại mỗi chùa là khác nhau.



Hình 1. Phân bố tần suất mộc bản theo chiều dài (mm) ở chùa Bồ Đà và chùa Vĩnh Nghiêm



Hình 2. Phân bố tần suất mộc bản theo chiều dài (mm) ở chùa Bồ Đà



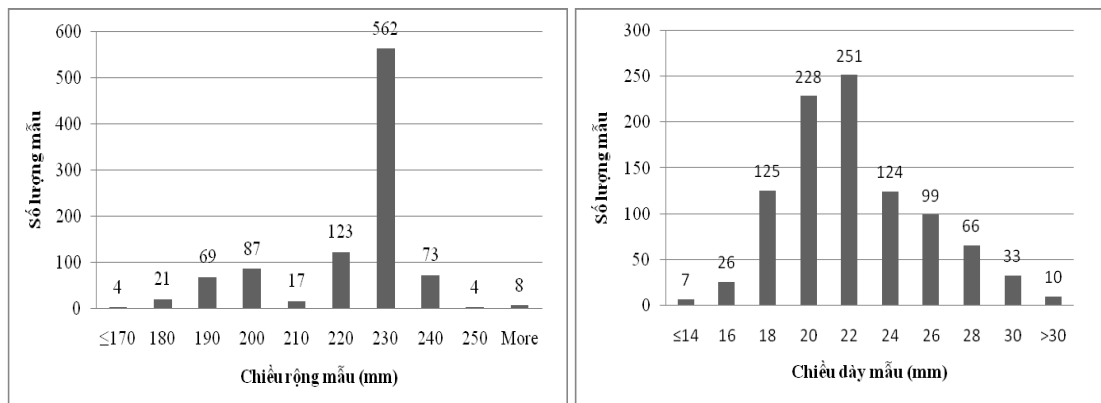
Hình 3. Phân bố tần suất mộc bản theo chiều dài (mm) ở chùa Vĩnh Nghiêm

Chiều rộng mộc bản

Đại đa số trong các mộc bản được khảo sát (98,3%) có chiều rộng trong khoảng từ 170mm đến 240mm, trong đó có tới 562 mộc bản (58,1%) khoảng từ 220mm đến 230mm; 156 mộc bản từ 180mm đến 200mm và 758 mộc

bản có kích thước từ 210 đến 240mm (hình 4).

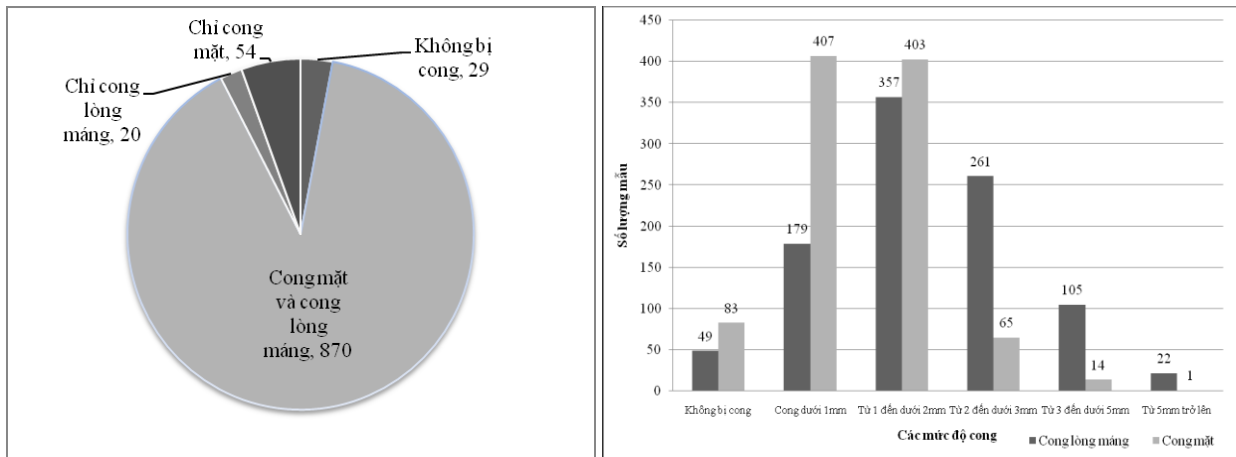
Chiều dày mộc bản: 728 mộc bản (ứng với khoảng 3/4 số mẫu) có chiều dày vào khoảng từ 18mm đến 24mm, trong đó 481 mộc bản có chiều dày từ 18mm đến 22mm (hình 4).



Hình 4. Phân bố tần suất mộc bản theo chiều rộng (trái) (mm) và chiều dày (phải) (mm) tại hai chùa

3.2.2. Kết quả khảo sát về khuyết tật của mộc bản

Cong lòng máng và cong mặt



Hình 5. Thống kê các mộc bản bị cong lòng máng và cong mặt

Trong số 973 mộc bản được đánh giá, chỉ có 29 mộc bản không bị cong, còn lại 944 mộc bản bị cong ở các mức độ khác nhau.

Có tới 870 mộc bản bị cong lòng máng và cong mặt, 20 mộc bản chỉ cong lòng máng, và 54 mộc bản chỉ cong mặt.

Đa số các mộc bản cong lòng máng có độ lệch ở trong khoảng từ 1mm đến dưới 3mm. Có

127 mộc bản cong lòng máng có độ lệch từ 3mm trở lên, một số mẫu có độ lệch tới 10mm.

Hầu hết mộc bản (810/890) cong mặt có độ lệch ở trong khoảng dưới 2mm. Có 15 mộc bản cong với độ lệch từ 3mm trở lên, chỉ số độ lệch lớn nhất ghi nhận được là 6mm (hình 5).

Nứt

Bảng 1. Phân loại các dạng nứt và số lượng mộc bản bị nứt phân theo dạng nứt

| Loại nứt trên mộc bản | Tại chùa Bồ Đà | Tại chùa Vĩnh Nghiêm | Tổng cộng |
|-----------------------|----------------|----------------------|-----------|
| Nứt đầu | 303 | 463 | 766 |
| Nứt mặt | 9 | 56 | 65 |
| Nứt cạnh | 0 | 22 | 22 |
| Không bị nứt | 66 | 128 | 194 |
| Bị ít nhất 1 loại nứt | 308 | 471 | 779 |

Trên tổng số 973 mộc bản, có 779 mộc bản bị ít nhất một loại hư hại do nứt gỗ. Tỷ lệ mộc bản bị nứt ở chùa Bồ Đà là 82,3%, cao hơn một chút so với chùa Vĩnh Nghiêm (78,6%).

Phổ biến nhất xảy ra trên các mộc bản là nứt từ phía đầu mộc bản, dọc theo thớ gỗ (766/973 mộc bản ở cả hai chùa).

Bảng 2. Phân bố tần suất của vết nứt trên các mộc bản

| Số vết nứt | Tại chùa Bồ Đà | Tại chùa Vĩnh Nghiêm | Tổng cộng |
|------------|----------------|----------------------|-----------|
| 0 | 71 | 136 | 207 |
| Từ 1 đến 2 | 143 | 242 | 385 |
| Từ 3 đến 4 | 108 | 127 | 235 |
| Từ 5 đến 6 | 34 | 59 | 93 |
| Từ 7 đến 8 | 9 | 25 | 34 |
| Hơn 8 | 9 | 10 | 19 |

Trên các mộc bản bị nứt đầu, phần lớn chỉ bị từ 1 đến 4 vết nứt. Trong tổng số 766 mộc bản bị nứt đầu, có tới 385 mẫu bị từ 1 đến 2 vết nứt và 235 mộc bản bị từ 3 đến 4 vết nứt. Đáng chú ý, có tới 19 mẫu bị hơn 8 vết nứt, trong đó một nửa (9 mộc bản) là ở chùa Bồ Đà. Đo chiều dài vết nứt tại đầu mộc bản cho thấy đa số (97%) các vết nứt có kích thước dài từ 5mm đến dưới 30mm, trong đó đến 46,6% số vết nứt được thống kê có chiều dài từ 10mm đến dưới 20mm. Đo chiều sâu các vết nứt ở đầu mộc bản cho thấy các vết nứt có chiều sâu chủ yếu từ 10mm đến dưới 100mm.

3.2.3. Kết quả khảo sát về mức độ xâm hại mộc bản của sinh vật

Nguyên nhân do nấm mốc

Trong tổng số 973 mộc bản được đánh giá, chỉ

có 80 mộc bản (8,2%) là hoàn toàn không phát hiện thấy nấm mốc trên bề mặt, phần còn lại ít nhất có một mặt bị nấm mốc, trong đó 716 mộc bản (73,6%) thấy nấm mốc ở cả hai mặt. Đáng chú ý, gần như tất cả các mẫu của chùa Bồ Đà đều phát hiện thấy nấm mốc.

Tỷ lệ diện tích bị nấm mốc của các mộc bản tương đối khác nhau. Nếu như tại chùa Vĩnh Nghiêm, 637/937 bề mặt mộc bản bị nấm mốc với diện tích dưới 30% thì tại chùa Bồ Đà, có hơn 1/3 số mộc bản bị nấm mốc với diện tích từ 50% trở lên. Tỷ lệ bề mặt bị nấm mốc hơn 90% ở chùa Bồ Đà cũng cao hơn hẳn so với chùa Vĩnh Nghiêm (6,4% so với 1,5%). Mộc bản bị mốc là do điều kiện môi trường lưu trữ chưa đảm bảo đã tạo điều kiện thuận lợi cho nấm mốc phát triển.

Nguyên nhân do mối, mọt

Bảng 3. Số mộc bản bị mối mọt gây hại tại 2 chùa

| Đặc điểm | Tại chùa Bồ Đà | Tại chùa Vĩnh Nghiêm | Tổng cộng |
|-----------------------------------|----------------|----------------------|-----------|
| Số tấm có dấu hiệu bị mối gây hại | 38 | 3 | 41 |
| Số tấm có dấu hiệu bị mọt gây hại | 4 | 2 | 6 |

Số lượng mộc bản bị mối mọt gây hại là rất ít. Đặc biệt ở chùa Bồ Đà cho thấy số tấm bị mối gây hại nhiều gấp hơn 12 lần so với chùa Vĩnh Nghiêm. Điều này cho thấy tại chùa Bồ Đà có sự hoạt động mạnh của đối tượng gây hại này.

3.2.4. Kết quả khảo sát về hiện tượng mất nét, mất chữ của mộc bản

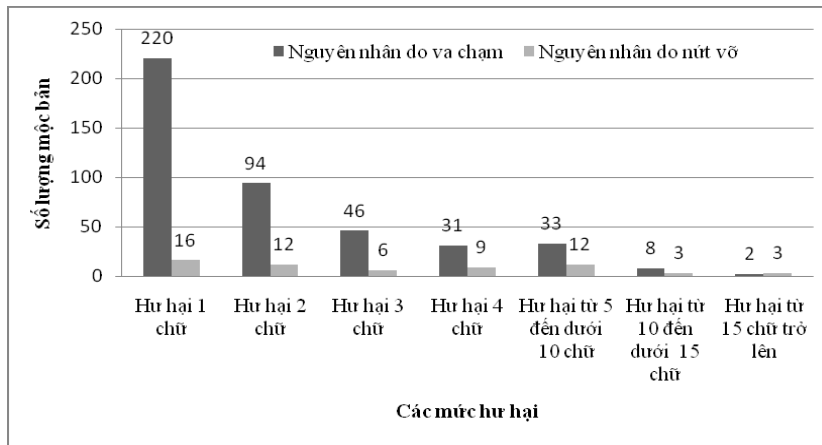
Kết quả khảo sát cho thấy các chữ khắc trên mộc bản cũng đang có dấu hiệu bị hư hại. Hư hại chủ yếu là: mất nét chữ, hoặc mất cả chữ.

Bảng 4. Thống kê số mộc bản bị hư hại phần chữ khắc theo nguyên nhân

| Địa điểm | Nguyên nhân do va chạm | Nguyên nhân do nứt | Nguyên nhân khác | Cộng |
|----------------------|------------------------|--------------------|------------------|------|
| Tại chùa Vĩnh Nghiêm | 281 | 55 | 0 | 315 |
| Tại chùa Bồ Đà | 153 | 6 | 11 | 164 |
| Tổng cộng | 434 | 61 | 11 | 479 |

Có 479 trên tổng số 973 (49,2%) mộc bản bị mất chữ hoặc mất nét chữ khắc ở mức độ có thể ảnh hưởng đến độ chính xác của việc in ấn. Trong số các nguyên nhân gây ra hư hại chữ khắc, phổ biến nhất là do tác động cơ học xảy ra khi có sự va chạm trực tiếp lên bề mặt mộc bản trong quá trình sử dụng và lưu trữ. Nứt vỡ tự nhiên chỉ gây ra hư hại trên 61 bề mặt mộc bản, trong khi các nguyên nhân khác (mối hại, vón mực, vết đục do sửa chữa chữ) chỉ gây ra mất chữ hoặc mất nét chữ trên 11 bề mặt.

Trong 434 bề mặt mộc bản bị mất chữ hoặc mất nét chữ do nguyên nhân cơ học, số lượng chữ bị hư hại trên mỗi bề mặt là không nhiều, trong đó có tới 220 bề mặt (50,7) chỉ bị hư hại 1 chữ, 94 bề mặt hư hại 2 chữ. Số bề mặt hư hại từ 5 chữ trở lên chỉ chiếm 9,9%. Ngược lại, nếu mộc bản hư hại chữ do nguyên nhân nứt vỡ, số chữ bị mất hoặc mất nét chữ trên bề mặt có thể từ 1 đến 4 chữ, cá biệt có 3 mộc bản bị hư hại tới 15-16 chữ (hình 6).



Hình 6. Số lượng chữ bị mất hoặc bị mất nét chữ trên mỗi bề mặt mộc bản

IV. KẾT LUẬN

Mộc bản tại chùa Vĩnh Nghiêm và Bồ Đà được tạo ra phần lớn có chiều dài từ 330mm đến 360mm, chiều rộng từ 170mm đến 210mm, chiều dày từ 18mm đến 24mm. Tuy nhiên, kích thước phổ biến của các mộc bản ở chùa Bồ Đà và chùa Vĩnh Nghiêm là không giống nhau. Còn có một số bộ kinh sách cá biệt được chế tác với thông số kích thước khác hẳn với kích thước phổ biến.

Trong số 973 mộc bản được đánh giá, chỉ có 29 mộc bản (3%) giữ được trạng thái phẳng, còn lại 944 mộc bản bị cong lồi máng, cong mặt, hoặc cong theo cả hai dạng ở các mức độ khác nhau; Có tới 779 mẫu (80,1%) bị khuyết tật do nứt; Có 479 mộc bản (49,2%) bị mất chữ hoặc hư hại phần chữ khắc ở mức độ có thể ảnh hưởng đến độ chính xác của việc in ấn bằng mộc bản.

Chỉ có 80 mộc bản (8,2%) là hoàn toàn không phát hiện thấy nấm mốc trên bề mặt, phần còn lại ít nhất có một mặt bị nấm mốc, trong đó 716 mộc bản (73,6%) phát hiện thấy nấm mốc ở cả hai mặt. Đáng chú ý, gần như tất cả các mẫu của chùa Bồ Đà đều phát hiện thấy nấm mốc. Số lượng mộc bản bị mỗi một gây hại ít, có 41/973 mẫu mộc bản có vết mối, mọt xâm hại.

Để bảo vệ mộc bản trước các nguy cơ gây hại từ yếu tố môi trường cũng như sự tác động của con người, cần phải có nghiên cứu kiến trúc nhà kho và các giải pháp điều tiết ổn định môi trường phù hợp với chất liệu gỗ làm mộc bản; thực hiện tốt việc kiểm soát côn trùng gây hại và các quy định về lưu giữ, sử dụng mộc bản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kỹ yếu hội thảo khoa học, 2011. Chùa Vĩnh Nghiêm, Bắc Giang và Thiên phái Trúc Lâm trong quá trình phát triển Phật giáo Việt Nam. NXB Thông tấn, Hà Nội, 459tr.
2. Mộc bản triều Nguyễn - Di sản tư liệu thế giới. <http://www.vietnamtourism.com/disan/index.php?catid=32>.
3. Nguyễn Thị Hà, 2009. Nghiên cứu cơ sở khoa học để bảo quản tài liệu mộc bản. Báo cáo đề tài nghiên cứu 2008-98-01. Cục văn thư lưu trữ Nhà nước, 87tr.
4. Phạm Đình Nham, Nguyễn Xuân Hoài, Phạm Thị Huệ, Nguyễn Thị Thiêm, 2004. Mộc bản triều Nguyễn - Đề mục tổng quan. Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, Hà Nội, 774tr.
5. Phạm Thị Huệ, Nguyễn Xuân Hoài, Đỗ Tuấn Khoa, 2015. Mộc bản Chùa Bồ Đà - Đề mục tổng quan. NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 336 tr.
6. TCVN 8932:2013. Gỗ xẻ cây lá rộng - Khuyết tật - Phương pháp đo.

Người thẩm định: TS. Đỗ Văn Bản